

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công Ty TNHH Trung Tâm Kỹ Thuật Đo Lường Chất Lượng Quatest 68

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 1702241022 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 04/11/2021 về việc thành lập Công Ty TNHH Trung Tâm Kỹ Thuật Đo Lường Chất Lượng Quatest 68

Địa chỉ: Lô H8-30, Đường Hoàng Xuân Hãn , Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang

Điện thoại: 02973833838

Email:

Mã số thuế: 1702241022

Đáp ứng các yêu cầu chung: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017

2. Thông tin phòng thí nghiệm:

Địa chỉ: Lô H8-30, Đường Hoàng Xuân Hãn , Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang

Điện thoại: 02973833838

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký đủ điều kiện hoạt động

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 2011	Khuôn 40x40x160 mm, gá nén và uốn, máy nén uốn	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
II THÍ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
2	Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3105:2022	Khuôn lấy mẫu, thanh đầm, bay, xẻng	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
3	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt, thanh đầm, bay, đồng hồ, thước đo	nt
4	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	Thùng dung tích 5l, 15l, cân kỹ thuật, thước thép	nt
5	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993	Cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	nt
6	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật, thùng ngâm, tủ sấy, bàn chải, bình hút ẩm	nt
7	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật, thước thép, tủ sấy, bình hút ẩm	nt
8	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, khuôn đúc mẫu, bàn chải sắt	nt
9	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén, thước thép, thước góc	nt
10	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén, gối uốn, thước thép	nt
11	Xác định giới hạn bền kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022	Máy nén, gối truyền tải	nt

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
12	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông	Quyết định số 778/98/QĐ-BXD ngày 05/09/1998 TCVN 10796:2015 TCVN 9382:2012	Máy trộn, khuôn đúc, máy nén, côn thử độ sụt	nt
III	THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA			
13	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2: 2006 AASHTO T27	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, máy lắc sàng, tủ sấy	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
14	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4: 2006 AASHTO T84	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình dung tích, thùng ngâm mẫu, khay chứa, côn thử độ sụt cốt liệu, phễu chứa, que chọc kim loại, sàng, bình hút ẩm	nt
15	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5: 2006 TCVN 10322:2014 AASHTO T85	Cân kỹ thuật, cân thủy tĩnh, thùng ngâm mẫu, thước cặp, bàn chải sắt, tủ sấy	nt
16	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6: 2006	Thùng dung kim loại, cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sàng, tủ sấy	nt
17	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7: 2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy	nt
18	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8: 2006 AASHTO T112	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính, kim sắt	nt

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
19	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9: 2006	Ổng dung tích, cân kỹ thuật, sàng, thang màu.	nt
20	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10: 2006	Máy nén, máy khoan và máy cắt, thước cặp, thùng ngâm mẫu	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
21	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén, xilanh thép, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	nt
22	Xác định hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12: 2006, AASHTO T96	Máy Los Angeles, bi thép, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	nt
23	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật, thước cặp cải tiến, bộ sàng, tủ sấy	nt
24	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006	Máy khoan, búa, cối chày, sàng, cân kỹ thuật, tủ sấy, bếp điện	nt
25	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006 AASHTO T112	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng, kim sắt và kim nhôm, búa con	nt
26	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích, tủ sấy, bộ sàng, đĩa thủy tinh	nt
27	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0,075mm	TCVN 9205:2012 TCVN 14135-4-2024 AASHTO T11	Cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy, thùng đựng mẫu	nt
IV	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG			
28	Hướng dẫn thu thập vận chuyển và lưu giữ mẫu đất	TCVN 5960: 1995	Các dụng cụ vận chuyển và lưu giữ mẫu	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
29	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195: 2012	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, cối sứ và chày sứ, bếp cát, tủ sấy, phễu nhỏ, thiết bị ổn nhiệt, hộp nhôm có nắp	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
30	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196: 2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, hộp nhôm có nắp	nt
31	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy và chỉ số dẻo	TCVN 4197: 2012	Dụng cụ xác định giới hạn chảy, tấm kính, sàng, cân kỹ thuật, hộp nhôm có nắp, tủ sấy	nt
32	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198: 2014	Bộ sàng, cân kỹ thuật, tủ sấy, máy lắc sàng, tỷ trọng kế, ống đo bằng thủy tinh, nhiệt kế, đồng hồ bấm giây	nt
33	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199: 1995	Máy cắt đất, hộp cắt, dao vòng, tấm nén truyền lực, đồng hồ đo biến dạng	nt
34	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200: 2012	Máy nén, mẫu chuẩn bằng kim loại, dao gọt đất, dao gạt bằng, dụng cụ ấn mẫu vào dao vòng, tủ sấy, cân kỹ thuật, đồng hồ đo biến dạng	nt

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
35	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201: 2012	Cối đầm, cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, bình hút ẩm, hộp nhôm có nắp, dao gọt đất, vò đập vỡ đất	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
36	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202: 2012	Dao vòng, thước cặp, dao cắt, cân kỹ thuật, tấm kính, hộp nhôm có nắp, tủ sấy, bình hút ẩm, dụng cụ đo thể tích	nt
37	Đầm nén đất, đá đầm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020	Máy đầm, cối đầm, cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng, thanh thép gạt mẫu, bay, dao, hộp có nắp	nt
38	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	TCVN 9438:2012 ASTM D2166-01	Máy nén 1 trục nở hông	nt
39	Xác định tỷ số CBR vật liệu nền, móng mặt đường trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020	Máy nén, Khuôn CBR, tấm đệm, máy đầm nén, dụng cụ đo độ trương nở, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy, bể ngâm mẫu	nt
V	THÍ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG			
40	Thử kéo	TCVN 197: 2014	Máy kéo uốn thủy lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu,	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
41	Thử uốn	TCVN 198: 2008	thước cặp, dụng cụ Palme, cân kỹ thuật, thước lá kim loại	nt
42	Thử kéo mỗi hàn kim loại	TCVN 5403: 2010 AASHTO T244-90		nt
43	Thử kéo bu lông	TCVN 1916: 1995 ASTM A370:02	Máy kéo thủy lực vạn năng, ngàm	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			kéo bu lông	Trương Văn Tuấn
44	Thử không phá hủy - Thử hạt từ	TCVN 4396: 2018	Gông từ, hạt từ	nt
VI	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA			
45	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén đa năng, bộ khuôn đúc mẫu, máy đầm, kích, tủ sấy, bếp nung, bể ổn nhiệt, bát sứ, nhiệt kế, cân kỹ thuật, thước cặp	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
46	Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy quay ly tâm, tủ sấy, bếp điện, lò nung, cân kỹ thuật, cốc nung, bình hút ẩm	nt
47	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011 AASHTO T27	Bộ sàng, cân kỹ thuật, tủ sấy, máy lắc sàng	nt
48	Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân kỹ thuật, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu, tủ sấy, nhiệt kế	nt
49	Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Máy đầm nén, khuôn tạo mẫu, tủ sấy, bể ổn nhiệt, nhiệt kế	nt
50	Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Cân kỹ thuật, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu, tủ sấy, nhiệt kế	nt

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
51	Phương pháp xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Máy nén da nãng, bộ khuôn đúc mẫu, máy đầm, kích, tủ sấy, bếp nung, bể ổn nhiệt, bát sứ, nhiệt kế, cân kỹ thuật, thước cặp	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
52	Xác định cường độ kéo khi ép chế	TCVN 8862: 2011	Máy nén, tấm đệm truyền tải, bể ổn nhiệt, nhiệt kế	nt
VII	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
53	Do dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020 TCVN 8729:2012	Cân kỹ thuật, dao dai, thanh gạt, hộp nhôm, tủ sấy, xẻng, bay	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
54	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006 TCVN 8729:2012 AASHTO T 191	Bộ phễu rót cát, cân kỹ thuật, tủ sấy, sàng, xẻng, hộp đựng mẫu	nt
55	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước thẳng dài 3m, con nôm	nt
56	Xác định mô đun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	Cần đo võng Benkelman	nt
57	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Khung neo, kích thủy lực, tấm ép cứng, kích thủy lực, đồng hồ đo biến dạng, thước ni vô	nt
58	Kiểm tra độ nhám	TCVN 8866:2011	Ống dong cát, bàn	Trương Hoàng Nam,

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	mặt đường bằng phương pháp rắc cát		xoa, bàn chải sắt, cân kỹ thuật	Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
59	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm bê tông, súng bật nảy	nt
60	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy siêu âm thép	nt
61	Đo điện trở tiếp đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở tiếp đất	nt
62	Phương pháp xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354: 2012	Tấm nén, kích thủy lực, dầm định vị, cọc neo vít, vòng kế	nt
63	Đo lún công trình	TCVN 9360:2012	Máy thủy chuẩn, mia	nt
64	Xác định cường độ của vữa và bê tông bằng phương pháp nhỏ	BS.1881-P207:92	Máy nhỏ vữa và bê tông	nt
65	Cọc phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Kích thủy lực, bơm, tấm đệm đầu cọc, máy thủy chuẩn, dụng cụ kẹp đầu cọc, chuyển vị kế	nt
66	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT)	TCVN 9365:2012	Thiết bị xuyên tiêu chuẩn	nt
67	Phương pháp đo điện thế kiểm tra khả năng ăn mòn cốt thép trong bê tông	TCVN 9348:2012	Máy đo điện thế	nt

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
68	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012	Máy toàn đạc điện tử, máy thủy chuẩn	Trương Hoàng Nam
69	Xác định sức chịu tải cọc theo công thức động	TCVN 9394:2012	Máy thủy chuẩn, mìn	Trương Hoàng Nam
70	Khảo sát xây dựng	TCVN 4419-1987	Máy toàn đạc điện tử, máy thủy chuẩn	Trương Hoàng Nam
71	Khảo sát địa chất công trình	TCVN 2683-2012	Máy khoan khảo sát địa chất	Trương Hoàng Nam
72	Quy trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012	Máy toàn đạc điện tử, máy thủy chuẩn	Trương Hoàng Nam
73	Nhà và công trình xây dựng xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012	Máy toàn đạc điện tử, máy thủy chuẩn	Trương Hoàng Nam
74	Nhà và công trình dạng tháp xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012	Máy toàn đạc điện tử, máy thủy chuẩn	Trương Hoàng Nam
75	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012	Vật nặng, kích các loại, đồng hồ đo chuyển vị, máy toàn đạc điện tử	Trương Hoàng Nam

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
76	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn - Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012	Vật nặng, kích thủy lực, đồng hồ đo chuyển vị, kính đo vết nứt	Trương Hoàng Nam
77	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020	Máy khoan, máy cắt, máy nén, cân kỹ thuật, thước cặp, thước vuông, thước thẳng, bộ căn thước lá	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
78	Hàm lượng nhựa	TCVN 8863: 2011	Khay, cân kỹ thuật	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
VIII	THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
79	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	TCVN 3121-2:2022	Dụng cụ xúc bằng thép, thùng chứa khô, xẻng, bay, cân kỹ thuật	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
80	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Thước cặp, bay, chảo trộn mẫu, bàn dẫn, khâu hình côn, chày đầm	nt
81	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật, bình đong bằng kim loại	nt
82	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn	TCVN 3121-11:2022	Khuôn hình lăng trụ, tấm kính, máy nén uốn	nt
83	Xác định cường độ bám dính của vữa đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2022	Vòng hình tròn cắt, máy thử cường độ bám dính	nt
84	Xác định hệ số hút nước do mao dẫn của vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, khay, khuôn lăng trụ	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu,

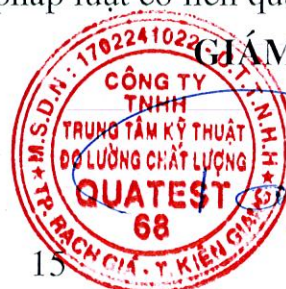
TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				Trương Văn Tuấn
85	Thiết kế thành phần cấp phối vữa	TCVN 10796:2015	Máy trộn, khuôn đúc, máy nén	nt
IX	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY			
86	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước cặp, thước thép	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
87	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén, máy cưa, thước cặp, các miếng kính, bay, chảo	nt
88	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy thử uốn, máy cưa, thước cặp, các miếng kính, bay, chảo	nt
89	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	nt
90	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thước cặp	nt
91	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Thùng, cân kỹ thuật	nt
92	Xác định vết nứt do vôi	TCVN 6355-7:2009	Thùng giữ ẩm, thước cặp	nt
93	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	Khay chứa nước, bàn chải, tủ sấy	nt
X	THÍ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN			
94	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999	Thước cặp, thước thép	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
95	Xác định cường độ nén, độ hút nước	TCVN 6476:1999	Máy nén, máy cưa, thước cặp, các miếng kính, bay, tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
XI	THÍ NGHIỆM NHỰA BITUM			
96	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	Thiết bị kim xuyên, kim xuyên, cốc đựng mẫu, bình chuyển tiếp, đồng hồ đo thời gian, nhiệt kế	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
97	Xác định độ kéo dài ở 25 ⁰ C	TCVN 7496:2005	Khuôn, máy kéo, nhiệt kế	nt
98	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Vòng, tấm lót, bi, vòng dẫn hướng, bình thủy tinh, khung treo, nhiệt kế	nt
99	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005	Dây buộc, bình thủy tinh, bếp đun, nhiệt kế	nt
XII	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG CHO HỖN HỢP ĐÁ TRỘN NHỰA			
100	Thành phần hạt, hệ số thích nước	TCVN 12884-2: 2020	Bộ sàng, cân kỹ thuật, bát sứ, bình hút ẩm, tủ sấy, ống đong	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
101	Khối lượng riêng	TCVN 12884-1:2020 TCVN 8735:2012	Bình tỷ trọng, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, tủ sấy, bếp cát	nt
102	Độ ẩm	TCVN 12884-2: 2020	cân kỹ thuật, tủ sấy, khay sấy	nt

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
103	Chỉ số dẻo	TCVN 12884-1:2020 TCVN 4197:2012	Dụng cụ xác định giới hạn chảy, tấm kính, sàng, cân kỹ thuật, hộp nhôm có nắp, tủ sấy	nt
XIII	THÍ NGHIỆM VẢI ĐẠ			
104	Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009	Cân kỹ thuật, kéo, khuôn lấy mẫu, bút ghi, thước	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
105	Lực kháng bụi	TCVN 8871-5:2011	Máy đo độ kháng bụi của vải, thước đo, bể ngâm mẫu	nt
106	Kích thước lỗ biểu kiến bằng phương pháp sàng khô	TCVN 8871-6:2011	Máy lắc rây, khay, nắp, khung rây, cân kỹ thuật	nt
XIV	THÍ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG			
107	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016	Thước cặp, thước thép	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
108	Xác định cường độ nén; Độ rỗng; Độ thấm nước	TCVN 6477:2016	Thước thép, tấm kính, bay, chảo, máy nén, cân kỹ thuật, thiết bị thử độ thấm nước, ống đo nước vạch chia	nt
109	Xác định độ hút nước	TCVN 6355:2009	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	nt

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
XV	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZZO			
110	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013	Thước thép, thước ni vô, tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng chứa nước, bàn chải	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
111	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355:2009	Máy thử uốn, máy cưa, thước kẹp, các miếng kính, bay.	nt
XVI	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN			
112	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, độ hút nước, lực va đập xung kích, tải trọng uốn gãy toàn viên	TCVN 6065:1995	Máy uốn, thước thép, thước kẹp, cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, viên bi sắt hình	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
113	Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995	Chìa khóa đồng đầu không sắc góc	nt
XVII	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẹ - BLOCK BÊ TÔNG KHÍ CHƯNG ÁP (AAC)			
114	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7959:2011	Thước thép	Trương Hoàng Nam, Trần Quang Hiếu, Trương Văn Tuấn
115	Xác định cường độ nén, khối lượng thể tích khô	TCVN 7959:2011	Máy nén, thước thép, cân kỹ thuật, tủ sấy	nt

Công Ty TNHH Trung Tâm Kỹ Thuật Đo Lường Chất Lượng Quatest 68 chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung công bố; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Tấn Đạt

